

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-01-2022

Về việc: *Xin ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Văn Hoàng

Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 45/2021/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh ngày 12/11/2001. Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Xin xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh ngày 28/02/1995. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2021 và bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn H chung sống như vợ chồng từ tháng 12 năm 2018 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng thường xuyên cãi nhau không thể hòa hợp nên đến năm 2019 đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xác định tình cảm không còn nữa nên chị Hoàng Thị T yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật cho chị ly hôn với anh Hoàng Văn H. Quá trình chung sống không có con chung, nhưng chị Hoàng Thị T có một người con riêng là cháu Hoàng Đình K, sinh ngày 27/8/2020 khi ly hôn chị

Hoàng Thị T tự có trách nhiệm nuôi con, không yêu cầu anh Hoàng Văn H phải có trách nhiệm gì vì không phải cha đẻ của cháu Hoàng Đình K. Quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ và không có tài sản chung.

Tại biên bản lấy lời khai anh Hoàng Văn H trình bày: Anh Hoàng Văn H và chị Hoàng Thị T trước khi chung sống có được tự nguyện tìm hiểu nhau và được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán vào cuối năm 2018, nhưng không đăng ký kết hôn do khi đó chị Hoàng Thị T chưa đủ tuổi kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm rạn nứt và đã sống ly thân với nhau từ ngày 15 tháng 09 năm 2019 cho đến nay. Anh Hoàng Văn H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn với chị Hoàng Thị T. Quá trình chung sống không có con chung, nhưng trong thời gian vợ chồng sống ly thân chị Hoàng Thị T có một người con riêng là cháu Hoàng Đình K, khi ly hôn chị Hoàng Thị T tự chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Hoàng Văn H không có trách nhiệm gì vì không phải là cha đẻ. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có.

Tại công văn số 877/UBND ngày 31/12/2021 về việc trả lời xác minh tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn xác định chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn H chưa đăng ký kết hôn do chị Hoàng Thị T chưa đủ tuổi kết hôn.

Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn H đều vắng mặt do đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật đối với vụ án; xác định đúng tư cách đương sự và thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự; tại phiên tòa vắng mặt nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt, nên việc xét xử vắng mặt là phù hợp quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Không công nhận chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn H là vợ chồng; về con chung, nợ chung, tài sản chung không có nên không xem xét; về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Xin ly hôn”, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và công văn số 877/UBND ngày 31/12/2021 về việc trả lời xác minh tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn xác định chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn H chung sống như vợ chồng từ năm 2018 nhưng chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; điểm b mục 2 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2021 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp thì việc sống chung của các bên đương sự không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy việc tuyên không công nhận chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn H là vợ chồng là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết, còn cháu Hoàng Đình K là con riêng của chị Hoàng Thị T, chị Hoàng Thị T tự có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[4] Tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí 300.000 đồng, tiền án phí được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hoàng Thị T đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0006026 ngày 20/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

[6] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật theo Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147; Điều 186; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn H là vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí 300.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước, tiền án phí được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hoàng Thị T đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0006026 ngày 20/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T và bị đơn anh Hoàng Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS V, T. Lạng Sơn;
- UBND xã T, H. Văn Quan;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Bá Hiệp